

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST

Ngày: 24-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Đô;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Bé Hai;**

2. Bà **Võ Thị Diệp;**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Kim Xoa** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Văn Ngộ Không** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Phan Thị Hồng L**, sinh năm 1996; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã M, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông Phan Văn L, sinh năm: 1960 và bà Đặng Thị B, sinh năm 1956; chồng tên Võ Văn H, sinh năm 1982; có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Gia đình bị cáo có 03 anh, chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 10/6/2021, tạm giam: Ngày 19/6/2021; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1988; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1962 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; Vợ, con: Không có; Gia đình bị cáo có 05 anh, chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giam: Ngày 11/10/2021; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

1. Ngô Văn O, sinh năm 1981 (vắng mặt).

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: B, xã T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

** Người làm chứng:* Nguyễn Văn H, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Phan Thị Hồng L và Nguyễn Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Phan Thị Hồng L và Nguyễn Văn N có quan hệ tình cảm với nhau. Vào ngày 03/6/2021, N cùng L đến nhà ông Nguyễn Văn H thuộc ấp B, xã T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp để uống rượu cùng Ngô Văn O và Nguyễn Văn N. Trong lúc uống rượu thì xảy ra mâu thuẫn đánh nhau giữa O với L nên O dùng tay đánh trúng vùng mặt của L 01 cái nhưng không gây thương tích; L dùng chén ném trúng vùng đầu của O 01 cái gây trầy xước ngoài da thì O bỏ chạy. Lúc này, L cùng N đuổi theo tìm O đánh nhưng không tìm được nên bỏ về. Đến khoảng 08 giờ 04/6/2021, N điều khiển xe gắn máy biển số 66FA – 001.12 chở L đến nhà Hậu tiếp tục uống rượu cùng O và N. Trong lúc uống rượu giữa L với N và O tiếp tục cự cãi qua lại bằng lời nói. Do uống nhiều rượu nên O lên ván ngựa ngay cạnh bàn nhậu để ngủ, L nhớ lại chuyện bị O đánh và sự việc vừa cự cãi nên tức giận kêu N lấy chai nhựa màu xanh loại hiệu 07 Up, dung tích 1,5 lít trong thùng rác cạnh bàn nhậu ra xe rút xăng vào đốt O và N để trả thù. N nghe theo L nói vậy nên lấy chai nhựa ra xe bứt dây bình xăng con rút vào chai khoảng 330ml xăng rồi vào để dưới chân bàn nơi L ngồi; L lấy chai xăng đổ xăng vào nắp chai rồi tạt xăng vào quần của O bật lửa đốt cháy thì N cởi áo đập lửa được nên chưa gây thương tích. Do say rượu nên N tiếp tục cùng O lên ván ngựa nằm ngủ chung; L tiếp tục lấy chai xăng đổ lên vùng bụng của O để bật lửa đốt, trong lúc này N nói “đốt cho nó chết mẹ rồi đi”, do lửa cháy nóng nên O tỉnh dậy phát hiện mình bị cháy, truy hô và chạy ra lu nước chữa cháy; Ấn lúc này nghe O truy hô nên tỉnh dậy thì L lấy chai xăng bước qua đổ lên vùng bụng của N bật lửa đốt, do nóng nên N nhảy xuống mương nước cạnh ván ngựa chữa cháy rồi sau đó bỏ đi về nhà. Lúc này, N và L bỏ đi khỏi hiện trường, riêng O tiếp tục nằm ngủ tại nhà Hậu đến chiều thì đi về nhà. Sau đó, O và N được người nhà đưa đến Trung tâm y tế huyện C, Bệnh viện đa khoa Đ điều trị. Vụ việc sau đó được trình báo Công an huyện Cao Lãnh đến lập biên bản theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 chai nhựa màu xanh không Nn hiệu, không nắp đầy dung tích 1,5 lít;
- 01 xe gắn máy biển số 66FA – 001.12 số máy FMB – 053066, số khung 50366 cùng giấy đăng ký xe; xe không có dàn áo bảo vệ bên ngoài, không đèn chiếu sáng, không đồng hồ;
- 01 cái áo thun ngắn tay màu xanh;
- 01 cái quần thun ngắn màu đen sọc trắng có chữ Sporl;
- 01 cái quần jeans ngắn màu xanh có chữ TOMMY HILFIGER;
- 03 mẫu gỗ được thu trên 03 tấm ván ngựa cùng 01 mẫu đất phía dưới tấm ván ngựa.

Riêng đối với bột lửa màu vàng L dùng gây thương tích, L ném bỏ tại hiện trường nhưng qua tổ chức truy tìm không tìm được.

Căn cứ bản kết luận giám định số 231/TgT ngày 17/6/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đồng Tháp đối với Ngô Văn O kết luận: Sẹo bỏng cánh tay trái, tương ứng nhỏ hơn 01% diện tích cơ thể, tỷ lệ tổn thương 01%; Sẹo bỏng cẳng tay trái, tương ứng nhỏ hơn 01% diện tích cơ thể, tỷ lệ tổn thương 01%; Sẹo bỏng từ hông bên phải kéo dài đến giữa lưng bên trái, tương ứng 11% diện tích cơ thể, tỷ lệ tổn thương 10%. Tổng tỷ lệ thương tích là 12%.

Căn cứ bản kết luận giám định số 232/TgT ngày 17/6/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đồng Tháp đối với Nguyễn Văn N kết luận: Sẹo bỏng mặt sau cánh tay trái đến cẳng tay trái, tương ứng 03% diện tích cơ thể, tỷ lệ tổn thương 03%; Sẹo bỏng mặt sau – trong cẳng tay phải, tương ứng nhỏ hơn 01% diện tích cơ thể, tỷ lệ tổn thương 01%; Sẹo bỏng toàn bộ vùng lưng, tương ứng 13% diện tích cơ thể, tỷ lệ tổn thương 12%; Sẹo bỏng từ hõm nách phải sang hạ sườn trái kéo dài xuống gai chậu trước trên hai bên phải và trái, tương ứng 09% diện tích cơ thể, tỷ lệ tổn thương 09%. Tổng tỷ lệ thương tích là 23%.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn N và Ngô Văn O mỗi người yêu cầu tiền điều trị thương tích, tổn thất tinh thần là 15.000.000 đồng. N và L thống nhất bồi thường theo yêu cầu của O và N. Hiện nay, N đã bồi thường cho N số tiền 5.000.000 đồng, bồi thường cho O số tiền 7.900.000 đồng. Riêng đối với xe gắn máy biển số 66FA – 001.12 qua xác minh chiếc xe này là do anh Võ Văn H chồng của L mua lại của anh Trần Văn T vào năm 2013 để sử dụng cá nhân nhưng chưa sang tên, anh H không biết L sử dụng xe để phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe và giấy đăng ký cho anh H xong; đối với các mẫu gỗ và mẫu đất đã phục vụ cho công tác giám định hết.

Tại Cáo trạng số 50/CT-VKSHCL ngày 26/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Phan Thị Hồng L và Nguyễn Văn N về tội “Cố ý gây thương tích”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phan Thị Hồng L phạm tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phan Thị Hồng L với mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N với mức án từ 06 năm đến 07 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 590 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Phan Thị Hồng L và Nguyễn Văn N liên đới tiếp tục bồi thường trách nhiệm dân sự cho Ngô Văn O 7.100.000 đồng và Nguyễn Văn N 10.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh: Tịch thu tiêu hủy: 01 chai nhựa màu xanh không hiệu, không nắp đầy dung tích 1,5 lít; 01 cái áo thun ngắn tay màu xanh; 01 cái quần thun ngắn màu đen sọc trắng có chữ Sporl; 01 cái quần jeans ngắn màu xanh có chữ TOMMY HILFIGER là công cụ phạm tội và vật không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo L chỉ thừa nhận một phần hành vi gây thương tích cho N, bị cáo N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận hay đối đáp gì. Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phan Thị Hồng L chỉ thừa nhận một phần hành vi của mình; bị cáo Nguyễn Văn N đã thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số 50/CT-VKSHCL ngày 26/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi của các bị cáo. Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân Phan Thị Hồng L với Ngô Văn O và Nguyễn Văn N nên bị cáo Phan Thị Hồng L đã kêu Nguyễn Văn N rút xăng từ xe máy biển số 66FA – 001.12 đưa cho L để đốt vào vùng bụng của O và N, gây thương tích để trả thù. Hành vi của L gây thương tích trên cơ thể cho Ân là 23% và Ôn là 12% vào khoảng 11 giờ ngày 04/6/2021 tại nhà Nguyễn Văn H thuộc ấp B, xã T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Phan Thị Hồng L và Nguyễn Văn N đã vi phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét hành vi của bị cáo Phan Thị Hồng L và Nguyễn Văn N, khi thực hiện tội phạm, các bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Tại phiên tòa, các bị cáo còn khai rằng biết xăng là chất gây nguy hiểm khi đốt có thể dẫn đến thương tích cho người khác hoặc dẫn đến chết người. Khi xảy ra mâu thuẫn, lẽ ra bị cáo phải biết kiềm chế bản thân để tìm cách giải quyết mâu thuẫn một cách đúng đắn, nhưng các bị cáo đã không làm như thế mà lại giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực. Tuy nhiên, bị cáo L chỉ đốt vào vùng bụng của Ôn và Ân nhằm mục đích gây thương tích; còn bị cáo N khai rằng do lúc xin nên mới nói câu “đốt cho nó chết mẹ rồi đi” để kích động tinh thần cho bị cáo L thực hiện hành vi, không nhằm mục đích tước mạng sống của các bị hại nên không phải là hành vi giết người. Các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Hành vi của các bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

Trong vụ án này, các bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau, cũng không có sự phân công, bàn bạc, sắp đặt vai trò cụ thể cho nhau và cũng không chịu sự điều khiển của người nào nên đây chỉ là dạng đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, xét về nhân thân, hành vi, động cơ, tính chất, mức độ và hậu quả trong việc phạm tội của từng bị cáo có khác nhau nên cũng cần xem xét đối với từng bị cáo.

Đối với bị cáo Phan Thị Hồng L là người có mâu thuẫn với các bị hại đã chủ động kêu bị cáo N rút xăng từ xe máy với mục đích gây thương tích cho bị hại. Chính bị cáo L đã trực tiếp thực hiện hành vi dùng xăng đốt O nhưng được N dập tắt. Sau đó, bị cáo tiếp tục dùng xăng đốt bị hại O và N một cách cố ý nên đã gây thương tích cho bị hại như đã nêu trên. Do đó, bị cáo L phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này.

Đối với bị cáo N biết L kêu đi rút xăng từ xe máy ra để đốt O nhưng vẫn thực hiện. Tuy bị cáo N không trực tiếp đốt O và N nhưng có hành vi giúp sức rút xăng đưa cho bị cáo L để đốt O và N; Đồng thời, có lời nói kích động để bị cáo L thực hiện hành vi tội phạm nên phải chịu với vai trò đồng phạm xúi giục, giúp sức trong vụ án.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại một cách trái pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó, việc đưa các bị cáo ra xét xử là việc làm cần thiết. Xét thấy, cần phải áp dụng cho các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo và cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian học tập cải tạo, trở thành người tốt, có ích cho gia đình và cho xã hội sau này, đồng thời cũng nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục một phần thiệt hại, được bị hại Ôn viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt và có bà ngoại là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; nên cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Riêng bị cáo L chỉ thừa nhận hành vi đốt N gây thương tích nhưng tại phiên tòa bị cáo trình bày chưa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người làm chứng, cũng như các chứng cứ khác nên không được hưởng những tình tiết giảm nhẹ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn N và Ngô Văn O mỗi người yêu cầu tiền điều trị thương tích, tổn thất tinh thần là 15.000.000 đồng; bị cáo N và L thống nhất bồi thường theo yêu cầu của các bị hại. Hiện bị cáo N đã bồi thường

cho N số tiền 5.000.000 đồng, bồi thường cho O số tiền 7.900.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý tiếp tục liên đới bồi thường số tiền còn lại. Hội đồng xét xử, căn cứ điều 590 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Phan Thị Hồng L và Nguyễn Văn N liên đới bồi thường trách nhiệm dân sự cho Ngô Văn O số tiền 7.100.000 đồng và Nguyễn Văn N số tiền 10.000.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự cần:

Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ chai nhựa màu xanh không hiệu, không nắp đầy dung tích 1,5 lít; 01 cái áo thun ngắn tay màu xanh, 01 cái quần thun ngắn màu đen sọc trắng có chữ Sporl, 01 cái quần jeans ngắn màu xanh có chữ TOMMY HILFIGER là công cụ phạm tội và vật không còn giá trị sử dụng

(Hiện các vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/12/2021).

[10] Về án phí: Căn cứ quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21; khoản 1 Điều 23; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Phan Thị Hồng L và Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm .

Bị cáo L và bị cáo N phải nộp 855.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[11] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy Cáo trạng số 50/CT-VKSHCL ngày 26/11/2021 và bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt đối với bị cáo cũng như giải quyết xử lý vật chứng vụ án là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phan Thị Hồng L** và **Nguyễn Văn N** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Điều Khoản luật áp dụng và mức hình phạt:

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Thị Hồng L 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2021.

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phan Thị Hồng L và Nguyễn Văn N tiếp tục liên đới bồi thường cho Nguyễn Văn O số tiền 7.100.000 (bảy triệu một trăm nghìn) đồng.

Buộc bị cáo Phan Thị Hồng L và Nguyễn Văn N tiếp tục liên đới bồi thường cho Nguyễn Văn N số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 vỏ chai nhựa màu xanh không Nn hiệu, không nắp đầy loại 1,5 lít;
- 01 cái áo thun ngắn tay màu xanh, trên áo có chữ “CỬA HÀNG THUỐC THÚ Y – THỦY SẢN TẤN TOÀN ĐC: ÁP BÌNH MỸ B, XÃ BÌNH THẠNH ĐT: 0919028840 – 0934092840” mặt sau của áo có vết cháy xém, chiếc áo bị cắt mất một ít vải;
- 01 cái quần thun ngắn màu đen sọc trắng có chữ Sporl, chiếc quần bị cắt mất một ít vải;
- 01 cái quần jeans ngắn màu xanh có chữ TOMMY HILFIGER, chiếc quần bị cắt mất một ít vải.

(Hiện các vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/12/2021).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các bị cáo Phan Thị Hồng L và Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phan Thị Hồng L và Nguyễn Văn N phải nộp 855.000 (tám trăm năm mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- Cơ quan CSĐT CAHCL;
- Cơ quan THAHS&HTTP CAHCL;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

Trần Văn Đô